

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/DS-ST
Ngày: 11-6-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hữu Trí
2. Bà Mai Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 12/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Q; Địa chỉ: Đường N, Phường S, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Y – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông A – Giám đốc điều hành cấp cao – Bộ phận thẩm định và bộ phận quản lý công nợ (theo giấy ủy quyền số 14/2020/UQ-J ngày 06/10/2020)

Ông A ủy quyền lại cho ông Đỗ Việt T, sinh năm 1987 (theo giấy ủy quyền số 50/2020/UQLM-J ngày 22/10/2020); Địa chỉ: Đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt)

- Bị đơn: Phạm Hoàng N, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17/9/2020, quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn ông Đỗ Việt T trình bày: Ngày 13/5/2020 ông Phạm Hoàng N ký hợp đồng số 257110000278306000 với Công ty Tài chính TNHH MTV Q vay tiền mua xe gắn máy theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng tại cửa hàng A1 thành phố L, tỉnh An Giang. Theo thỏa thuận ông Phạm Hoàng N vay của Công ty Tài chính TNHH MTV Q số tiền 40.810.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, phương thức trả góp hàng tháng số tiền 2.349.881 đồng vào ngày 22 hàng tháng bắt đầu từ ngày 22/6/2020, lãi suất thỏa thuận 2,7679%, ông N gửi bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 064229 do Công an huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 14/5/2020 cho Công ty Tài chính TNHH MTV Q bảo quản và thỏa thuận giấy chứng nhận này sẽ được hoàn trả cho ông N sau khi ông N thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên sau ngày 22/6/2020 ông Phạm Hoàng N không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng số 257110000278306000 ngày 13/5/2020. Tổng dư nợ của ông Phạm Hoàng N tính đến ngày 16/9/2020 là 45.494.983 đồng. Nay Công ty Tài chính TNHH MTV Q khởi kiện yêu cầu ông Phạm Hoàng N thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2020 là 45.494.983 đồng và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận đến khi thanh toán xong.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Phạm Hoàng N nhưng ông Phạm Hoàng N đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn ông Đỗ Việt T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Phạm Hoàng N trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Q số tiền vốn gốc là 40.810.000 đồng và lãi tính đến ngày 11/6/2021 là 15.747.769 đồng, bao gồm lãi trong hạn là 14.557.743 đồng và lãi quá hạn là 1.190.026 đồng, tổng cộng là 56.557.769 đồng, tiếp tục tính lãi theo hợp đồng 257110000278306000 ngày 13/5/2020 đối với nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ. Khi ông Phạm Hoàng N tất toán xong toàn bộ khoản nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Q sẽ hoàn trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho ông N.

- Bị đơn ông Phạm Hoàng N vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý

cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả số tiền vốn gốc 40.810.000 đồng và lãi tính đến ngày 11/6/2021 là 15.747.769 đồng, bao gồm lãi trong hạn là 14.557.743 đồng và lãi quá hạn là 1.190.026 đồng. Tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận của các bên. Công ty Tài chính TNHH MTV Q có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho ông N sau khi ông N thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Q và ông Phạm Hoàng N được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Tại biên bản xác minh ngày 25/3/2021 Công an xã V, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xác nhận ông Phạm Hoàng N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã V, huyện C, tỉnh An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Ông Phạm Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ là bản sao hợp đồng cho vay tiêu dùng số 257110000278306000 ngày 13/5/2020 và giấy đề nghị vay ngày 13/5/2020 giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Q có chữ ký của đại diện J là bà Đặng Mai T1 và ông Phạm Hoàng N đã xác định được ông Phạm Hoàng N có vay của Công ty Tài chính TNHH MTV Q số tiền 40.810.000 đồng (bốn mươi triệu tám trăm mười ngàn đồng), thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất là 2,7679%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ là thanh toán định kỳ vào ngày 22 hàng tháng số tiền 2.349.881 đồng, bắt đầu từ ngày 22/6/2020, ông Phạm Hoàng N gửi lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 064229 do công an huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 14/5/2020 cho công ty Công ty Tài chính TNHH MTV Q bảo quản, giấy chứng nhận này sẽ được hoàn trả khi ông Phạm Hoàng N thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Sự thỏa thuận

giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Q và ông Phạm Hoàng N là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận không trái đạo đức, pháp luật nên được xem là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng ông N không thực hiện nghĩa vụ nên đã vi phạm thỏa thuận, Công ty Tài chính TNHH MTV Q yêu cầu ông N phải trả số nợ gốc 40.810.000 đồng là phù hợp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Q, buộc ông N có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Q số tiền còn nợ là 40.810.000 đồng (bốn mươi triệu tám trăm mười ngàn đồng).

2.2 Về lãi suất:

Căn cứ hợp đồng cho vay tiêu dùng số 257110000278306000 ngày 13/5/2020 giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Q và ông N xác định lãi suất thỏa thuận là 2,7679%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng ông N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận, nay Công ty Tài chính TNHH MTV Q yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận từ ngày 22/6/2020 đến ngày xét xử 11/6/2021 với số tiền 15.747.769 đồng, bao gồm lãi trong hạn là 14.557.743 đồng và lãi quá hạn là 1.190.026 đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi thỏa thuận từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi ông N thanh toán xong toàn bộ số nợ là phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3 Sau khi ông Phạm Hoàng N thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng cho vay tiêu dùng số 257110000278306000 ngày 13/5/2020 Công ty Tài chính TNHH MTV Q có nghĩa vụ trả lại cho ông N bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 064229 do Công an huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 14/5/2020.

[3] *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn phải chịu án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là $56.557.769 \text{ đồng} \times 5\% = 2.827.888 \text{ đ}$ (hai triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn tám trăm tám mươi tám đồng).

[4] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Q.

Buộc ông Phạm Hoàng N có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Q số tiền vốn gốc là 40.810.000 đồng (bốn mươi triệu tám trăm mười ngàn đồng) và tiền lãi là 15.747.769 đồng (mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn bảy trăm sáu mươi chín đồng). Tổng cộng là 56.557.769 đồng (năm mươi sáu triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm sáu mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng hợp đồng cho vay tiêu dùng số 257110000278306000 ngày 13/5/2020 giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Q và ông Phạm Hoàng N.

Khi ông Phạm Hoàng N thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ, Công ty Tài chính TNHH MTV Q phải trả lại cho ông Phạm Hoàng N bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 064229 do Công an huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 14/5/2020 đứng tên Phạm Hoàng N.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty Tài chính TNHH MTV Q được nhận lại số tiền 1.137.000 đồng (một triệu một trăm ba mươi bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007307 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Ông Phạm Hoàng N phải chịu 2.827.888 đ (hai triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn tám trăm tám mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Công ty Tài chính TNHH MTV Q, ông Đỗ Việt T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/6/2021), ông Phạm Hoàng N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện
Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc